TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 26-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần H Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học
Bà Nguyễn Hồng Nhiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ẩn - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Văn H**; sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1960 và bà Trịnh Kim H, sinh năm 1958; anh, chị, em ruột gồm 05 người; vợ tên Bùi Thị Huỳnh N; con 02 người (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2018 đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh P**; sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; anh, chị, em ruột gồm 03 người; vợ tên Trần Tuyết M; con 01 người sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2018 đến nay.

- Những người bị hại:

+ Anh Cao Văn C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

+ Anh Cao Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 01/02/2018, sau khi nhậu xong tại nhà ông Hồ Văn T ở ấp X, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau thì Huỳnh Văn H, Nguyễn Minh P và Nguyễn Thành A (tên gọi khác là N) đi về nhà. Trên đường về ngang lều trại của anh Cao Văn C và anh Cao Văn H ở ấp Phòng Hộ, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau thì H dùng đèn pin chiếu sáng vào trong thấy anh C và anh H ngủ, có 02 máy cưa cầm tay đặt dưới sàn nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. H gọi P và A đứng đợi để H vào lấy trộm 02 máy cưa đem bán lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý, A thì không đồng ý và bỏ đi về nhà. H đã trực tiếp lấy trộm 02 máy cưa, H đưa P một máy cưa còn H giữ một máy. Cả hai đem tài sản trộm được cất giấu tại ngôi nhà hoang gần khu vực nhà của H ở ấp P, xã Đ.

Sau khi phát hiện bị mất trộm máy cưa thì anh C và H đi tìm và nghe người dân nói H lấy trộm nên đã đến trình báo Công an xã Đ. Trong quá trình làm việc H và P đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh C và H và khai nhận nơi cất giấu máy cưa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Năm Căn, kết luận: 01 máy cưa hiệu SHINGU 351-K215801, màu đỏ, mua mới tháng 10 năm 2017, tỷ lệ chất lượng còn 85% bằng số tiền là 2.550.000 đồng; 01 máy cưa hiệu MC 35-F033179, màu cam, tỷ lệ chất lượng còn 85% bằng số tiền là 2.550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 5.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSNC ngày 29 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H từ 06 đến 09 tháng tù, bị cáo P từ 03 đến 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sư: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo H thống nhất với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo P thống nhất với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến và kH nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo H và P, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ ngày 01/02/2018 tại ấp P - xã Đ – huyện N sau khi đi nhậu về thì H và P đi ngang qua láng trại của anh Cao Văn C và anh Cao Văn H đang ngủ, lén lúc lấy trộm 02 máy cưa cầm tay để dưới sàn láng trại với tổng giá trị theo định giá là 5.100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 11/CT-VKSNS ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng lúc đêm khuya, trong lúc mọi người đang ngủ, thiếu cảnh giác, đã lén lúc lấy trộm tài sản, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời hành vi của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự kết cấu chặt chẽ, phân công vai trò và công việc mỗi bị cáo thực hiện. Trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện Năm Căn tình hình trộm cắp tài sản diễn biến phức tạp, xảy ra nhiều. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội; góp phần tuyên truyền pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay; đối với bị cáo H là người trực tiếp lấy trộm tài sản nên mức hình phạt phải được xem xét cao hơn bị cáo P.

[4]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo H và P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Những bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị trộm, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc các bị cáo H và P mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Minh H và Nguyễn Minh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Minh H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Minh P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Những bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị trộm, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo H và P mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Năm Căn;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Hoàng Tuấn